**CHUYÊN ĐỀ**

**DẠY TOÁN Ở TIỂU HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG**

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH**

**VÀ TIẾP CẬN VỚI PHƯƠNG PHÁP HỌC Ở LỚP 6**

**Toán**

**Dấu hiệu chia hết cho 2 (Toán 4)**

**1. Mục đích-yêu cầu:**

- Biết dấu hiệu chia hết cho 2, số chẵn, số lẻ

- Rèn học sinh kĩ năng nhận biết dấu hiệu chia hết cho 2, nhận biết số chẵn, số lẻ

**-** Góp phần phát triển các năng lực:Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2

**2. Đồ dùng dạy-học:**

- GV: phấn màu, bảng phụ.

- HS: nháp

**3. Các hoạt động dạy-học:**

|  |
| --- |
| **Hoạt động 1.Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng tính toán nhanh nhạy, chính xác  -Có tinh thần thi đua, tích cực trong học tập.  **\* Cách tiến hành:** |

|  |  |
| --- | --- |
| - Cho các số sau: 10; 11; 18; 19; 24; 25; 32; 33; 36; 37. Tìm các số chia hết cho 2 và các số không chia hết cho 2.  -GV chốt kết quả:  *Chia hết cho 2 Không chia hết cho 2*  10 : 2= 5 11 : 2 =5 dư 1  32 : 2 = 16 33 : 2 = 16 dư 1  24 : 2 =12 25 : 2 = 12 dư 1  36 : 2 =18 37 : 2 = 18 dư 1  18 : 2 =9 19 : 2 = 9 dư 1  -Hỏi: *Em làm thế nào để phép tính trên chia hết hay không chia hết cho 2?*  ->GV giới thiệu: *Dấu hiệu chia hết cho 2.* | - HS lần lượt nêu ý kiến.  -HS nêu ý kiến (dựa vào bảng nhân/chia 2, nhẩm chia, kinh nghiệm tính toán).  ***-HS ghi đầu bài.*** |
| **3.2. Hình thành kiến thức:**  **\* Mục tiêu:** Nắm được dấu hiệu chia hết cho 2.  -Nhận biết số chẵn, số lẻ.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| *\** ***Việc 1****:****Hướng dẫn HS tự tìm ra dấu hiệu chia hết cho 2.***  - Hỏi:  +Nhận xét các chữ số tận cùng của các số chia hết cho 2.  +Nhận xét về chữ số tận cùng của các số không chia hết cho 2.  -GV kết luận:  *+Các số có tận cùng là 0; 2; 4; 6; 8 thì chia hết cho 2.*  *+Các số tận cùng là 1; 3; 5; 7; 9 thì không chia hết cho 2.*  -YC: Qua nhận xét hãy phát biểu về dấu hiệu chia hết cho 2.  ->GV chốt kiến thức.  -YC HS lấy ví dụ về số chia hết cho 2 và không chia hết cho 2.  ***\*Việc 2: Giới thiệu cho HS số chẵn số lẻ***  -YC: *Quan sát hai dãy số, dãy số nào chia hết cho 2, dãy nào không chia hết cho 2? Vì sao?*  0; 2; 4; 6; 8; …; …; 156; 158; 160; ...  1; 3; 5; 7; 9; ...;...; 567; 569; 571;....  \***GV giới thiệu**: *Các số chia hết cho 2 là các số chẵn (vì các chữ số hàng đơn vị đều là các số chẵn). Các số không chia hết cho 2 là các số lẻ.*  *-*GV yêu cầu HS tự tìm ví dụ về số chẵn, số lẻ  -Hỏi:  +*Các số sau chẵn hay lẻ, vì sao?*  368 ; 4 829; 84 772; 495 689.  +Số ***1 23a*** là số chẵn khi nào? Là số lẻ khi nào?  **\*GV chốt lại**: *Muốn biết một số chẵn hay lẻ, có chia hết cho 2 hay không chỉ cần xét chữ số tận cùng của số đó.* | -Học sinh nêu ý kiến.  +Các số chia hết cho 2 có chữ số tận cùng là 0; 2; 4; 6; 8  +Các số không chia hết cho 2 có chữ số tận cùng là 1; 3; 5; 7; 9.  -1-2 HS nhắc lại.  - 3, 5 HS nêu kết luận  ***-HS ghi sổ tự học.***  -4-5 HS nêu ví dụ và giải thích.  -HS quan sát nêu ý kiến và giải thích.  - Lắng nghe v à nhắc lại  -HS lấy ví dụ và giải thích.  -HS nêu ý kiến.  -HS lắng nghe. |
| **3.3. HĐ thực hành**  *\** **Mục tiêu***:*  *-*Nhận biết được các số chia hết cho 2 và các số không chia hết cho 2.  -Viết được số chia hết cho 2 và không chia hết cho 2.  -Viết được các số chẵn lẻ theo yêu cầu.  **\* Cách tiến hành***:* | |
| **Bài tập 1:**  -YC làm bài nhóm đôi.  \**GV cần giúp HS M1 +M2 nhận biết dấu hiệu chia hết cho 2 và không chia hết cho 2.*  - GV nhận xét chữa bài và kết luận đáp án đúng.  -Hỏi: *Các số như thế nào thì chia hết cho 2? Các số như thế nào thì không chia hết cho 2?* | - HS nêu yêu cầu  - HS trao đổi nhóm đôi.  -Các nhóm báo cáo (1 HS nêu đáp án, 1 HS giải thích)  - HS chia sẻ trước lớp |
| **Bài tập 2:**  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  *\*GV trợ giúp HS M1 +M2 hoàn thiện nội dung bài.*  - Hỏi: *Các số ở phần a là số chẵn hay lẻ? Các số ở phần b là số chẵn hay lẻ?* | - HS nêu yêu cầu và phân tích bài toán.  - HS làm bài vào vở->kiểm tra chéo *(có thể tự viết thêm nhiều số khác ra nháp-M3+M4))*  -HS nêu ý kiến. |
| **Bài tập 3:**  -YC làm bài trong vở, 2 HS làm bảng phụ.  -GV chùng HS chữa bài.  -Hỏi: *Số chẵn/lẻ là số như thế nào?* | - HS nêu yêu cầu và phân tích bài toán.  - HS làm bài vào vở->kiểm tra chéo.  HS giải thích cách lập số. |
| **Bài tập 4:**  -YC HS làm cá nhân vào sách giáo khoa.  - Hỏi: Em có nhận xét gì về các số chẵn/lẻ liên tiếp?  - Chốt*: Hai số chẵn, số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.* | -HS chữa bài.    -HS làm bài, nêu kết quả và giải thích cách làm.  -HS nêu ý kiến. |
| **3.4. Hoạt động ứng dụng –sáng tạo**  -Hỏi:  *+Lớp mình có bao nhiêu bạn? Đó là số chẵn hay số lẻ? Số đó có chia hết cho 2 không?*  *+Lớp có bao nhiêu bạn nam, bạn nữ? Đó là số chẵn hay số lẻ? Số đó có chia hết cho 2 không?*  **3.5 Hoạt động 5. Củng cố - HDTH**  -YC ôn lại dấu hiệu chia hết cho 2, tự lấy ví dụ minh hoạ.  -Tìm hiểu nội dung bài Dấu hiệu chia hết cho 5 | -HS nêu ý kiến. |